

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN VIẾT KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 56 (C56)

TT	Họ và tên		Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử	Kinh tế chính trị về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	Nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học và Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam	Xây dựng Đảng	Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Quản lý hành chính nhà nước	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương (hoặc ngành)	Kiến thức bổ trợ	Nghiên cứu thực tế	Điểm rèn luyện	Điểm Trung bình	Ghi chú
			Nam	Nữ																		
1	Nguyễn Thu	Hà		1986	Chuyên viên, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Mô Cày Nam	7.5	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	7.0	7.5	8.0	8.0	7.5	7.5	7.5	7.5	10	7.57	
2	Phan Thanh	Như		1986	Phó Chủ tịch Hội LHPN xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm	6.5	7.5	7.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	7.5	7.5	7.5	7.0	7.0	9.5	7.43	
3	Hồ Thị Bé	Lam		1984	Ủy viên Ban Thường vụ Hội LHPN huyện Thạnh Phú	7.5	7.5	8.0	7.0	7.5	7.5	8.0	7.0	7.0	6.5	7.5	8.0	7.5	7.0	10	7.39	

TT	Họ và tên		Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử	Kinh tế chính trị và phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và kinh tế chính trị và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	Nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học và Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam	Xây dựng Đảng	Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Quản lý hành chính nhà nước	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương (hoặc ngành)	Kiến thức bổ trợ	Nghiên cứu thực tế	Điểm rèn luyện	Điểm Trung bình	Ghi chú
			Nam	Nữ																		
4	Nguyễn Thị Ngọc	Điệp		1978	Chuyên viên, Văn phòng Huyện ủy Mô Cày Nam	7.0	7.5	7.5	7.0	7.5	7.5	8.0	7.0	8.0	7.5	7.5	7.5	6.5	7.0	9.0	7.36	
5	Lê Thị Kim	Thương		1984	Chuyên viên, Ban Tổ chức Huyện ủy Mô Cày Nam	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.0	8.0	6.0	8.0	7.5	8.0	7.0	10	7.36	
6	Nguyễn Thị Trúc	Hiên		1984	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú	6.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.0	7.5	7.0	8.0	7.0	7.0	7.5	7.5	7.5	9.5	7.32	
7	Bùi Thị Kim	Ngân		1989	Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Tân Phong, huyện Thạnh Phú	5.5	7.5	7.5	7.0	7.5	7.5	7.5	7.0	7.5	8.0	7.5	7.5	7.5	7.0	9.5	7.29	
8	Võ Thị Hoàng	Oanh		1988	Chuyên viên, Phòng Tài chính - Kế hoạch, huyện Ba Tri	6.0	7.0	7.5	7.5	7.0	7.5	7.5	7.5	7.5	7.0	7.5	7.5	8.0	7.0	9.5	7.29	
9	Nguyễn Thị	Phường		1986	Cán bộ Tuyên giáo, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy xã Lương Quới, huyện Giồng Trôm	6.5	7.5	7.0	6.5	7.0	7.0	7.5	7.0	8.0	8.0	7.5	8.0	7.5	7.0	9.5	7.29	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử	Kinh tế chính trị về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	Nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học và Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt nam	Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam	Xây dựng Đảng	Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Quan lý hành chính nhà nước	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương (hoặc ngành)	Kiến thức bổ trợ	Nghiên cứu thực tế	Điểm rèn luyện	Điểm Trung bình	Ghi chú
		Nam	Nữ																		
10	Huỳnh Văn Thuận	1984		Chuyên viên, Văn phòng Huyện ủy Mỏ Cày Nam	7.0	7.5	7.5	6.5	7.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.0	7.5	7.5	7.5	7.0	10	7.29	
11	Nguyễn Thị Cẩm Nhi		1984	Công chức Văn hóa - Xã hội, UBND xã Phước Long, huyện Giồng Trôm	6.5	6.0	7.5	7.0	7.5	8.0	7.5	7.5	7.5	7.0	7.0	8.0	7.0	7.5	9.5	7.25	
12	Phạm Văn Hiền	1985		Chuyên viên, Văn phòng Huyện ủy Ba Tri	6.5	6.5	7.5	7.0	7.5	7.0	7.0	7.0	8.0	7.5	7.5	7.0	7.5	7.5	9.5	7.21	



HIỆU TRƯỞNG

Cao Văn Dũng